

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2019/TLST- DS

Ngày 19/6/2019.

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” .

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN- TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tươi

2/ Ông Đặng Hữu Tú

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án DSST thụ lý số 16/2019/TLST-DS ngày 15/01/2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST- DS ngày 10/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/QĐST-DS ngày 31/5/2019 giữa:

1/ *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

+ Địa chỉ: 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố Hà N.

Do ông Phạm Trung H và bà Nguyễn Thị H Trúc làm đại diện theo ủy quyền (Ông Phạm Trung H có mặt)

2/ *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức T – Sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

+ *Địa chỉ:* Thôn Đông H, xã Điện Th, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 25/11/2018 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phạm Trung H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 06/3/2013, ông Nguyễn Đức T có ký hợp đồng tín dụng số 20130306 -143005-0001 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V vay số tiền 29.190.000 đồng (Hai mươi chín triệu một trăm chín mươi ngàn) với lãi suất

5,14%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Ông Nguyễn Đức T đã nhận đủ số tiền vay của Ngân hàng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền là 45.471.000 đồng (gốc và lãi), trả chậm trong 18 tháng. Trong đó, 17 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.527.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.512.000 đồng, thanh toán vào ngày 06 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 06/4/2013.

Sau khi vay vốn, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng 04 tháng với số tiền 10.108.000 đồng. Sau đó ông Nguyễn Đức T không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V yêu cầu Tòa án buộc ông T trả một lần toàn bộ khoản nợ tới hạn là: 35.363.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 24.767.813 đồng và nợ lãi là 10.595.187 đồng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V không yêu cầu bổ sung lãi quá hạn do trả chậm, phạt hoặc các khoản nào khác.

Đối với ông Nguyễn Đức T, sau khi Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn thụ lý vụ án đã phối hợp với chính quyền địa phương đã nhiều lần triệu tập ông T để làm việc, nhưng ông T không chấp hành, không đến tòa để giải quyết vụ án. Do đó, không có lời khai của ông Nguyễn Đức T trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án là đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Luật tố tụng. Đối với bị đơn ông Nguyễn Đức T không chấp hành pháp luật tố tụng, không đến tòa để giải quyết vụ án. Do đó, TAND thị xã Điện Bàn đã niêm yết toàn bộ thủ tục tố tụng. Việc TAND thị xã Điện Bàn đưa ra xét xử sơ thẩm vào ngày hôm nay theo thủ tục chung là đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Đức T phải trả toàn bộ số nợ 35.363.000 đồng. (Trong đó: Nợ gốc là 24.767.813 đồng và nợ lãi là 10.595.187 đồng) cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đức T trú tại: Thôn Đông H, xã Điện Th, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N trả nợ tiền vay. Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Bị đơn ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để triệu tập đến phiên tòa nhưng ông T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do đó, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án:

Vào ngày 06/3/2013, ông Nguyễn Đức T ký hợp đồng tín dụng số 20130306-143005-0001 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V vay số tiền 29.190.000 đồng (*Hai mươi chín triệu một trăm chín mươi ngàn*) với lãi suất 5,15%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Ông Nguyễn Đức T đã nhận đủ số tiền vay của Ngân hàng. Đây là hợp đồng hợp pháp.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền là 45.471.000 đồng (gốc và lãi), trả chậm trong 18 tháng. Trong đó, 17 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.527.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.512.000 đồng, thanh toán vào ngày 06 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 06/4/2013.

Kể từ ngày 06/6/2013, ông T không tiếp tục thanh toán được cho Ngân hàng theo thỏa thuận nên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đức T trả toàn bộ khoản nợ tới hạn là: 35.363.000 đồng là có cơ sở. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay còn lại tổng cộng 35.363.000 đồng. (*Trong đó: Nợ gốc là 24.767.813 đồng và nợ lãi là 10.595.187 đồng*) lãi suất được tính đến ngày 06/9/2014. Sau ngày 06/9/2014 đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi nợ tiền vay nên không xét.

Bị đơn phải chịu lãi chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật Dân sự theo yêu cầu của nguyên đơn.

3. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng : Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V đối với ông Nguyễn Đức T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Đức T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền nợ vay tổng cộng là: 35.363.000 đồng. (*Trong đó: Nợ gốc là 24.767.813 đồng và nợ lãi là 10.595.187 đồng*) lãi suất được tính đến ngày 06/9/2014.

Về án phí: Ông Nguyễn Đức T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.768.000 đồng (Một triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 884.000 đồng (Tám trăm tám mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001690, ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lộc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa